

Kiểm tra 15 phút

Nhấp chọn đáp án đúng.

Câu 1: Số nào sau đây là hợp số?

- A. 90 B. 11 C. 17 D. 19

Câu 2: Số nào sau đây là số nguyên tố?

- A. 71 B. 14 C. 105 D. 111

Câu 3: Phân tích số 18 thành thừa số nguyên tố:

- A. $18 = 18 \cdot 1$ B. $18 = 10 + 8$ C. $18 = 2 \cdot 3^2$ D. $18 = 6 + 6 + 6$

Câu 4: Cho số $a = 2^2 \cdot 7$, hãy viết tập hợp tất cả các ước của a:

- A. $U(a) = \{4; 7\}$ B. $U(a) = \{1; 4; 7\}$
C. $U(a) = \{1; 2; 4; 7; 28\}$ D. $U(a) = \{1; 2; 4; 7; 14; 28\}$

Câu 5: Cho số $a = 2 \cdot 3 \cdot 5$, hãy viết tập hợp tất cả các ước của a:

- A. $U(a) = \{1; 2; 3; 5; 6; 10; 15\}$ B. $U(a) = \{2; 3; 5\}$
C. $U(a) = \{1; 2; 3; 5; 6; 10; 15; 30\}$ D. $U(a) = \{2; 3; 5; 6; 10; 15\}$

Câu 6: Chọn câu đúng

- A. Mọi số tự nhiên lớn hơn 1 đều phân tích được thành tích các thừa số nguyên tố.
B. Chỉ các số nguyên tố mới phân tích được thành tích các số nguyên tố.
C. Chỉ các hợp số mới phân tích được thành tích các số nguyên tố.
D. Cả A, B, C đều sai

Câu 7: Số các ước của số 25 là:

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 8: Số 60 khi phân tích được thành thừa số nguyên tố, hỏi tích đó có bao nhiêu thừa số là số nguyên tố khác nhau?

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 2

Câu 9: 220 chia hết cho tất cả bao nhiêu số nguyên tố?

- A. 4 B. 3 C. 5 D. 2

Câu 10: Ba số nguyên tố lẻ liên tiếp là:

- A. 2; 3; 5 B. 3; 5; 7 C. 5; 7; 9 D. 11; 13; 15